

Lý Nhân Tông (Lý Càn Đức 1072 – 1127)

Các sử sách đương thời và đời sau, đều nhất loạt ca ngợi Lý Nhân Tông là một vị vua giỏi của thời nhà Lý. Ông là con của vua Lý Thánh Tông và Nguyên phi ỷ Lan, sinh ngày 25 tháng giêng năm Bính Ngọ (1066), thì ngay ngày hôm sau (26) được phong làm Hoàng Thái tử. Vua Lý Thánh Tông mất sớm, khi Càn Đức mới 7 tuổi lên nối ngôi lấy hiệu là Lý Nhân Tông vào năm 1072. Mặc dù còn ít tuổi, mọi việc quân quốc điều hành phải có sự giúp đỡ của mẹ là Thái phi ỷ Lan, lúc này được phong là Linh Nhân hoàng thái hậu, nhưng Lý Nhân Tông sớm tỏ ra là một con người thông minh, nhanh chóng quán xuyến được công việc triều đình. Không những thế ông còn được người hiền tài phò tá: Lý Đạo Thành theo dõi việc văn, Lý Thường Kiệt theo dõi việc võ. Vì thế đất nước Đại Việt trở nên hùng mạnh. Đặc biệt là việc học hành, năm Ất Mão (1075) vua mở khoa thi tam trường còn gọi là Minh kinh bác học để chọn người có tài văn học vào làm quan. Đây là khoa thi đầu tiên ở nước ta chọn được 10 người, thủ khoa là Lê Văn Thịnh. Năm Bính Thìn (1076) vua cho lập Quốc Tử Giám trường đại học đầu tiên của nước ta. Đến năm Bính Dần (1086) mở khoa thi chọn người có tài văn học vào Hàn lâm viện. Tiếp đó, tuy mới có 10 tuổi, vua đã trực tiếp chỉ đạo cuộc kháng chiến chống quân Tống. Thấy nước ta không có vua lớn tuổi, nhà Tống theo kế hoạch của Vương An Thạch, sai bọn Quách Quỳ, Triệu Tiết đem quân sang hòng biến nước ta làm quận

huyện của chúng. Chúng lại lôi kéo được cả những nước Chiêm Thành, Chân Lạp làm vây cánh để gây thanh thế. Lý Nhân Tông đã giao việc chống cự cho Lý Thường Kiệt, chỉ một thời gian ngắn đã đánh tan quân giặc ở sông Như Nguyệt, rồi tiến quân sang cả bên kia biên giới đánh vào châu Khâm, châu Ung, châu Liêm. Bọn tướng giặc các châu này như Trương Thủ Tiết, Tô Giám đều bị chết trận. Tham gia vào cuộc kháng chiến này, lúc bấy giờ có nhiều anh hùng thuộc các dân tộc ít người vùng biên giới, đã lập được nhiều chiến công.

Theo thời gian, Lý Nhân Tông đã bước sang tuổi trưởng thành. Ông bộc lộ thêm nhiều khả năng chính trị. Ông theo dõi tình hình hộ khẩu, chú trọng đến tầng lớp thanh niên lớn lên, định thành thứ bậc hẳn hoi, gọi đó là những hoàng nam (những chàng trai của triều đình). Ông chú ý tìm những người giỏi đưa vào Viện Hàn lâm. Năm 1086, ta lại có thêm một trạng nguyên nữa, đó là Mạc Hiến Tích. Nhà vua chịu khó đi nhiều nơi, phần lớn là đến tổ chức những ngày hội ở các địa phương để gây hào hứng cho dân chúng thừa hưởng nhưng ngày thái bình thịnh vượng. Vua cho lập nhiều chùa, và có ý thức tạo nên những thắng cảnh cho đất nước. Chùa Một Cột trước đó gọi là chùa Diên Hựu - được nâng cấp thành một cảnh trí phong quang. Vua cho dựng ở đây hai ngọn tháp chòm trắng, cho đào hồ Liên Hoa đài, gọi là hồ Linh Chiểu. Ngoài hồ có hành lang chạm vẽ chung quanh, ngoài hành lang lại đào hồ gọi là Bích Trì, đều bắc cầu vòng để đi qua. Trước sân chùa xây bảo tháp. Vua đã cho đúc chuông lớn ở đây. Chuông đúc quá to đúc xong đánh lại

không kêu, nhưng đem vút xuống ruộng, nhiều rùa kéo nhau vào làm ổ, do đó mà có tên là chuông ruộng rùa (Chuông Qui Điền). Cùng với tinh thần sùng mộ đạo Phật này, bà mẹ của vua là ý Lan (Thái hậu Linh Nhân) cũng cho xây nhiều chùa ở khắp trong nước Lý Nhân Tông rất quan tâm đến nông nghiệp. Ông cho đắp đê để chống lũ lụt. Nổi tiếng là đê Cơ Xá hiện nay còn bãi Cơ Xá ở phía bắc Hà Nội, là chứng tích. Năm 1117, có lệnh cấm giết trộm trâu. Việc này, từ trước thái hậu ý Lan đã có chủ trương. Nay nhà nước mới định lệ rất khắt khe: Kẻ nào mổ trộm trâu thì phạt 80 trượng, đồ làm Khao giáp (làm kẻ hầu trong việc quân), vợ xử 80 trượng, đồ làm phu phục dịch ở nhà chẵn tằm. Trộm trâu, giết trâu đều phải bồi thường. Nếu lảng giềng biết mà không tố cáo, cũng bị phạt đồ 80 trượng.

Lý Nhân Tông rất thích tổ chức những ngày hội, vừa để biểu dương công đức phật, theo khuynh hướng tôn giáo lúc bấy giờ của dân chúng, vừa để gây không khí vui chơi vào dịp đất nước được an bình thịnh trị. Và điều này cũng phù hợp với mỹ cam của ông suốt tuổi thanh niên cho đến lúc về già. Dưới triều đại của ông, các hội đua thuyền liên tiếp được tổ chức. Hội Nhân vương được tổ chức đến hai lần: 1077-1126. Hội Thiên Phật tổ chức và mời ca sù Chiêm Thành đến xem. Đặc biệt có hội đèn Quảng Chiêu mở đến hai lần: 1120 và 1126, là những ngày hội hoa đăng đích thực. Trong những dịp hội hè như thế, Lý Nhân Tông cũng tỏ ra là một người am hiểu và rất thích nghệ thuật. Ông thông hiểu âm luật, chú ý đến ca nhạc, thường trực tiếp góp ý với các đoàn nhạc công. Những ngày hội khác, nhân dịp

khánh thành các chùa hay các bảo tháp, đều được Lý Nhân Tông cho phép tổ chức, nhiều khi ở xa kinh đô vẫn rất tung bừng và nhà vua đích thân đến dự. Vua về tận núi Chương Sơn ở huyện Ý Yên (Nam Định) khánh thành bảo tháp Vạn Phong Thành Thiên. Vua về Đới Sơn (ở huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam) khánh thành bảo tháp Sùng Thiện Diên Linh. Cùng một lúc với những hình thức hội hè rầm rộ này cả nước hồi bấy giờ đã dấy lên một khuynh hướng đi tìm các vật quý hiếm để dâng lên nhà vua. Không rõ thực tế các địa phương như thế nào, song sử sách ghi chép khá rõ là lúc này nhà vua được dân chúng và quan lại dâng tiến rất nhiều vật lạ. Có những hươu đen, hươu trắng, có cây cau một gốc 9 thân, có voi trắng, chim sẻ trắng, cá chiên vàng, có con rùa mắt đến 6 con người, có những ngựa hồng có cựa. Chưa ai hiểu vì sao lại có rất nhiều đặc sản như vậy. Các sử gia sau này cho rằng vì Lý Nhân Tông ham thích vật lạ nên quan và dân chiều theo ý vua, đồ xô vào chuyện phát hiện xa gần.

Lý Nhân Tông có một điều không vui là ông không có con trai, mặc dù lập đến 3 hoàng hậu và thu nạp nhiều cung nhân mà vẫn cứ là con người hiếm hoi. Ông nuôi con trai của các anh em khá nhiều, cuối cùng lập Dương Hoán (con trai của Sùng Hiền Hậu) làm thái tử. Lời di chiếu của ông được mọi người ở các thế hệ công nhận là chân tình, sáng suốt, chứng tỏ ông là một nhà vua trung hậu. Người đời sau chì chê ông có một điều là khi mới lên ngôi (mới có 7 tuổi) ông còn quá thơ dại đã nghe theo lời mẹ đẻ (bà ý Lan) mà giết oan bà Dương Thái hậu cùng một số cung

nữ (bị bắt phải chết theo). Điều này về sau chính bà ỷ Lan cũng thấy có phần hối hận.

Lý Nhân Tông làm vua đến năm 1127 thì mất, trị vì được 56 năm, thọ 63 tuổi.

TaiLieu.vn